

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 183/2024/HS-ST
Ngày: 12-12-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Bền

2/ Ông Nguyễn Hoàng Thái

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phục – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 161/2024/HSST ngày 29 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2024/HSST-QĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn P.** Tên gọi khác: T, sinh ngày 30 tháng 7 năm 1986 tại tỉnh BT.

Nơi thường trú: ấp NH, xã HĐ, huyện CG, tỉnh TG; Nơi ở hiện tại: Sống lang thang, không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: Bùi Văn T; Họ tên mẹ: Bùi Thị L; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Võ Thị B và có 01 người con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/7/2024, chuyển tạm giam từ ngày 21/7/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* **Nguyễn Phương H**, sinh năm 1975, địa chỉ: ấp TH, xã TCN, huyện CT, tỉnh TG (Vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ **Lê Minh H**, sinh năm 1987, địa chỉ: ấp PT, xã LH, huyện BL, tỉnh LA (Vắng mặt).

Chỗ ở: Số 54A VC, phường 7, quận TB, thành phố HCM.

2/ **LH**, sinh năm: 1996, địa chỉ: ấp TPĐ, xã ĐH, huyện AM, tỉnh KG (Vắng mặt).

* *Người làm chứng:* **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1982, địa chỉ: ấp TĐ, xã TCN, huyện CT, tỉnh TG (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 20 phút ngày 18/7/2024, bị cáo Bùi Văn P đi xe ô tô khách từ Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh về vòng xoay Thân Cửu Nghĩa thuộc địa phận xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang và xuống xe. Lúc này, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo P nảy sinh ý định tìm tài sản của người khác lấy trộm, bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 07 giờ 50 phút cùng ngày, bị cáo Bùi Văn P đi bộ phát hiện xe mô tô hai bánh biển số 62K4-6862 của anh Nguyễn Phương H, sinh năm 1975, nơi thường trú: ấp TH, xã TCN, huyện CT, tỉnh TG đang dừng cặp đường đi, thuộc địa phận ấp Thân Hòa, xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, bị cáo P đi lại gần, thấy không có người trông coi xe, chìa khóa cắm sẵn trong ổ khóa xe nên bị cáo Phong lén lút khởi động và điều khiển xe rời đi. Ngay sau đó, anh Nguyễn Phương H đang cắt cỏ gần đó phát hiện xe của mình bị lấy trộm nên truy hô, chạy bộ theo. Ra đến đường đàng, anh H được một người dân điều khiển xe máy chở anh Hiếu đuổi theo bị cáo P, khi bị cáo P điều khiển xe đến đoạn đường Lộ Dây Thép, thuộc địa phận ấp Thân Đức, xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang thì bị cáo Phong dừng xe, bỏ lại xe và nhảy xuống kênh Quán Thợ bơi qua bên kia bờ để tẩu thoát. Lúc này, anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982, nơi thường trú: ấp TĐ, xã TCN, huyện CT, tỉnh TG nghe tiếng truy hô nên bắt giữ bị cáo P và giao cho

Công an xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Khi lập biên biên tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp quả tang, bị cáo Bùi Văn P khai mình tên là Lê H2, ngày sinh: 15/01/1996, nơi thường trú: ấp TPĐ, xã ĐH, huyện AM, tỉnh KG.

*** *Vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ, xử lý:***

- 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 62K4-6862, kiểu dáng xe Wave, màu xanh, số máy: MG-100007647, số khung: 8ME5A-007647, chìa khóa xe được gắn trong ổ khóa xe. Qua xác minh, xe này do anh Lê Minh H1, sinh năm 1987, nơi thường trú: ấp PT, xã LH, huyện BL, tỉnh LA đứng tên chủ sở hữu đã bán cho một người không rõ nhân thân, không làm giấy tờ mua bán, do xe này anh đã bán nên anh không có yêu cầu gì. Qua làm việc, anh Nguyễn Phương H trình bày xe này anh đã mua của một người không rõ nhân thân, không làm giấy tờ mua bán. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho người quản lý hợp pháp anh Nguyễn Phương H xong.

- 01 (một) bản photo thẻ căn cước công dân số: 091096004531, họ và tên: Lê H2, ngày sinh: 15/01/1996, nơi thường trú: ấp TPĐ, xã ĐH, huyện AM, tỉnh KG có hình ảnh trên thẻ là bị cáo Bùi Văn P. Qua làm việc bị cáo P trình bày, trước ngày bị bắt quả tang 18/7/2024 khoảng hơn một tháng, bị cáo P đến cảng cá ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xin việc làm, nhưng do không có giấy tờ tùy thân nên bị cáo P được một người “cò việc làm” chụp ảnh của bị cáo P, sau đó đưa cho bị cáo bản photo thẻ căn cước công dân này, trong quá trình làm thuê trên tàu cá bị cáo P không có xuất trình bản photo thẻ căn cước công dân này với ai, bị cáo P giữ lại trong người bản photo thẻ căn cước công dân này cho đến khi bị bắt.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 82/KL-HĐĐG ngày 18/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang kết luận: 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 62K4-6862, kiểu dáng xe Wave, màu xanh, số máy: MG-100007647, số khung: 8ME5A-007647 có giá trị là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

*** *Về trách nhiệm dân sự:*** Anh Nguyễn Phương H đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 161/CT-VKSCT ngày 28/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Bùi Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời thừa nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng và không thay đổi. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 32, Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn P từ 07 tháng đến 09 tháng tù.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trả cho bị hại anh Nguyễn Phương H 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 62K4-6862, kiểu dáng xe Wave, màu xanh là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Phương H đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại anh Nguyễn Phương H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Minh H1, Lê H2; người làm chứng Nguyễn Văn T vắng mặt không tham dự phiên tòa. Xét sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H, anh H1, anh H1, anh T.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận vào ngày 18/7/2024 tại ấp Thân Hòa, xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang bị cáo Bùi Văn P có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô hai bánh kiểu dáng xe Wave, màu xanh biển số 62K4-6862 của anh Nguyễn Phương H. Xét lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 2.500.000đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, chỉ vì muốn hưởng lợi không bằng sức lao động mà bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt. Vì vậy, bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi mà mình đã vi phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, vì vậy Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về vật chứng:

[6.1] Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh Nguyễn Phương H 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 62K4-6862, kiểu dáng xe Wave, màu xanh, số máy: MG-100007647, số khung: 8ME5A-007647. Cơ quan điều tra xử lý trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù

hợp quy định của pháp luật, không ai khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6.2] 01 (một) bản phô tô thẻ căn cước công dân số: 091096004531, họ và tên: Lê H2, ngày sinh: 15/01/1996, nơi thường trú: ấp TPD, xã DH, huyện AM, tỉnh KG có hình ảnh trên thẻ là bị cáo Bùi Văn P tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Phương H đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Qua xác minh, anh Lê H2, sinh ngày 15/01/1996 có đăng ký thường trú tại ấp TPD, xã DH, huyện AM, tỉnh KG tuy nhiên đã bỏ địa phương đi khoảng 07 đến 08 năm, hiện không rõ ở đâu, làm gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang không mời làm việc được.

[9] Đối với người “cò việc làm” có hành vi chụp ảnh của Bùi Văn P sau đó đưa cho P bản phô tô thẻ căn cước công dân có hình ảnh của P, do không xác định được nhân thân cụ thể của người này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[10] Theo lời trình bày của bị cáo Bùi Văn P, bị cáo không biết mục đích người “cò việc làm” chụp ảnh của mình để làm gì, đồng thời bị cáo P chưa từng sử dụng bản phô tô thẻ căn cước công dân này nên không có căn cứ xem xét xử lý đối với bị cáo P là có căn cứ.

[11] Xét quan điểm luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 32; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Bùi Văn P **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ 18/7/2024.

2/ Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn P phải chịu 200.000đồng.

3/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Công an huyện Châu Thành;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Chinh